Câu 1.

Những con vật nào xuất hiện trong hình ảnh sau?

A cartoon of animals in a forest

Description automatically generated

[[khỉ, gấu trúc, voi, ếch, ngựa]]

A.

[[khỉ]]

B.

[[gấu trúc]]

C.

[[voi]]

D.

[[ếch]]

E.

[[ngựa]]

Câu 2.

Dòng nào dưới đây có thể kết thúc bằng dấu chấm than?

A.

Cậu có thích vẽ tranh không

B.

Minh đã vẽ một bức tranh phong cảnh làng quê

C.

Cậu sẽ tô màu gì cho những bông hoa này

D.

Ôi, bức tranh Minh vẽ đẹp quá

Câu 3.

Từ ngữ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

A.

thông minh

B.

xương rồng

C.

bằng lăng

D.

phượng vĩ

Câu 4.

Hình ảnh sau gợi nhắc đến câu tục ngữ nào?

A cartoon of ants and a pile of rice

Description automatically generated

A.

Chim có tổ, người có tông.

B.

Tháng Bảy kiến bò, chỉ lo lại lụt.

C.

Kiến tha lâu cũng đầy tổ.

Câu 5.

Khi đi học về, Linh thấy trong nhà đang có bố mẹ và ông bà ở quê vừa lên chơi. Trong trường hợp này, Linh nên nói gì?

A.

Ông bà đi đâu thế ạ?

B.

Con xin lỗi ông bà và bố mẹ ạ!

C.

Cháu chào ông bà, con chào bố mẹ ạ!

D.

Con chúc mừng ông bà và bố mẹ ạ!

Câu 6.

Câu tục ngữ nào dưới đây nói về lòng biết ơn?

A.

Chị ngã em nâng.

B.

Uống nước nhớ nguồn.

C.

Đất lành chim đậu.

D.

Ở hiền gặp lành.

Câu 7.

Đoạn trích sau cho thấy tình cảm của chích choè và ong nâu dành cho sóc con như thế nào?

Hôm nay, sóc con phải nghỉ học vì ốm, chích choè và ong nâu buồn lắm. Tan học, chích choè đi tìm hạt dẻ còn ong nâu thì đi tìm mật. Hai bạn mang đến tặng sóc con. Chích choè còn giảng bài cho sóc con nữa. Sóc con cảm động lắm, thấy người khoẻ hẳn ra.

(Minh Ngọc)

A.

Chích choè và ong nâu rất tự hào khi sóc con được cô giáo khen.

B.

Chích choè và ong nâu rất thờ ơ, lạnh nhạt với sóc con.

C.

Chích choè và ong nâu rất quan tâm và sẵn sàng giúp đỡ khi sóc con bị ốm.

D.

Chích choè và ong nâu rất yêu quý, ngưỡng mộ tài năng của sóc con.

Câu 8.

Câu văn nào dưới đây miêu tả đúng khung cảnh thiên nhiên trong đoạn phim sau?

((Video)): Khoi 2/2 - Ôn luyện Tiếng Việt cấp Huyện 2025 - Khối 2/11 - Ôn luyện vòng thi Hương (Bài 7) - 2024 - 2025.html

Pause

Play

A.

Thác nước ào ào đổ xuống như một dải lụa trắng.

B.

Đàn hươu rủ nhau ra suối uống nước từ sáng sớm.

C.

Trên nền trời xanh biếc, một đàn én tung cánh bay lượn báo mùa xuân về.

D.

Dưới chân thác, muôn loài hoa bung nở, khoe sắc rực rỡ.

Câu 9.

Hình ảnh nào dưới đây thích hợp để minh hoạ cho đoạn thơ sau?

Quê hương là con diều biếc

Tuổi thơ con thả trên đồng

Quê hương là con đò nhỏ

Êm đềm khua nước ven sông.

(Đỗ Trung Quân)

A.

Two children walking on a road

Description automatically generated

B.

A group of people rowing boats on a river

Description automatically generated

C.

A group of children flying kites on a buffalo

Description automatically generated

D.

A screenshot of a computer screen

Description automatically generated

Câu 10.

Giải câu đố sau:

Cái gì thường vẫn để đo

Giúp anh học trò kẻ vẽ thường xuyên?

A.

thước kẻ

B.

viên phấn

C.

keo dán

D.

bút màu

Câu 11.

Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.

(1) Mùa xuân đến là lúc những bông hoa xoài nở rộ. (2) Hoa xoài nhỏ li ti và kết thành chùm có màu vàng nhạt toả hương thơm dịu nhẹ. (3) Khi hoa xoài rụng, những quả xoài non nhỏ bắt đầu lộ ra. (4) Hè đến, những quả xoài có màu vàng, to bằng bắp tay của người lớn trông thật đẹp mắt.

(Theo Đoàn Nguyễn Quỳnh Anh)

A.

Trong các từ in đậm có 2 từ chỉ hoạt động và 2 từ chỉ đặc điểm.

B.

Câu (4) là câu nêu hoạt động.

C.

Đoạn văn miêu tả cây xoài vào mùa thu.

D.

Trong các từ in đậm có 1 từ chỉ hoạt động và 3 từ chỉ đặc điểm.

Câu 12.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

Cô dạy [[em]] tập viết

Gió đưa thoảng hương nhài

Nắng ghé vào cửa lớp

Xem chúng em học bài.

(Theo Nguyễn Xuân Sanh)

Câu 13.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Gạn đục khơi [[trong]]

Câu 14.

Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống trong câu văn miêu tả bức tranh sau:

A group of horses grazing in a grassy field

Description automatically generated

Những [[chú]] ngựa gặm cỏ [[trên]] thảo nguyên xanh mướt.

Câu 15.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ các tiếng "chúc", "cầu", "yêu", "địa" có thể ghép được [[2]] từ chỉ hoạt động.

Câu 16.

Điền "ru" hoặc "du" thích hợp vào chỗ trống trong câu văn miêu tả bức tranh sau:

A person sitting in a hammock with a baby

Description automatically generated

Mẹ vừa quạt vừa cất tiếng hát [[ru]] dương để [[du]] bé ngủ.

Câu 17.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Ông nội cậu chơi cờ giỏi quá [[!]]

Hằng ngày, ông thường đọc sách cho tớ nghe [[.]]

Cậu có hay đi dạo cùng ông không [[?]]

Câu 18.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

A yellow square with black letters

Description automatically generated

Ô chữ trên có [[4]] từ chỉ con vật.

Câu 19.

Giải câu đố sau:

Để nguyên là quả rất ngon

Thêm hỏi nghĩa giống tí hon, bé à!

Từ để nguyên là từ gì?

Đáp án: từ [[mơ]] .

Câu 20.

Đọc đoạn trích sau và nối nội dung thích hợp ở hai vế với nhau.

Buổi sáng, sương muối phủ trắng cành cây, bãi cỏ. Gió bấc hun hút thổi, đem lại cái lạnh tê tái. Núi đồi, thung lũng, bản làng chìm trong biển sương mù. Mây bò trên mặt đất, tràn vào trong nhà, quấn lấy người đi đường.

(Sưu tầm)

- Mây [(bò trên đất, tràn vào nhà, quấn lấy người đi đường.)]

- Sương muối [(phủ trắng cành cây, bãi cỏ.)]

- Gió bấc [(hun hút thổi.)]

Cột bên phải

- phủ trắng cành cây, bãi cỏ.

- bò trên đất, tràn vào nhà, quấn lấy người đi đường.

- hun hút thổi.

Câu 21.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành từ hoàn chỉnh.

- quan [(tâm)]

- chăm [(sóc)]

- đùm [(bọc)]

Cột bên phải

- bọc

- tâm

- sóc

Câu 22.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu tục ngữ hoàn chỉnh.

- Kính trên [(nhường dưới.)]

- Ở hiền [(gặp lành.)]

- Uống nước [(nhớ nguồn.)]

Cột bên phải

- gặp lành.

- nhớ nguồn.

- nhường dưới.

Câu 23.

Hãy ghép các từ ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải để tạo thành câu hoàn chỉnh.

- bàn là [(Mẹ dùng (...) để làm phẳng quần áo.)]

- bàn chân [(Mùa đông, mẹ nhắc Khoa mang tất để giữ ấm (...).)]

- bàn phím [(Cô Trang dạy em gõ (...) bằng mười ngón.)]

Cột bên phải

- Cô Trang dạy em gõ (...) bằng mười ngón.

- Mẹ dùng (...) để làm phẳng quần áo.

- Mùa đông, mẹ nhắc Khoa mang tất để giữ ấm (...).

Câu 24.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành từ ngữ hoàn chỉnh.

- sương [(mù)]

- lao [(động)]

- trú [(ẩn)]

- nao [(núng)]

- xương [(sống)]

- chú [(thích)]

Cột bên phải

- mù

- sống

- núng

- động

- mưa

- thích

Câu 25.

Hãy xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp.

Lưu ý: Với những từ ngữ không thuộc nhóm nào, em không xếp.

nấu cơm

lau bàn

thơm ngon

sạch sẽ

tủ lạnh

máy giặt

quét nhà

trong lành

cái chổi

Từ ngữ chỉ đồ vật [[tủ lạnh || máy giặt || cái chổi]], [[tủ lạnh || máy giặt || cái chổi]], [[tủ lạnh || máy giặt || cái chổi]]

Từ ngữ chỉ công dụng của đồ vật [[nấu cơm || lau bàn || quét nhà]], [[nấu cơm || lau bàn || quét nhà]], [[nấu cơm || lau bàn || quét nhà]]

Câu 26.

Hãy xếp các câu sau vào nhóm thích hợp.

Cánh đồng xanh mướt, trải dài như một tấm thảm.

Ngôi nhà mới khang trang, rộng rãi.

Em cùng Hoa đi dạo trong công viên.

Chúng em là cầu thủ tí hon.

Bác Quân là bộ đội biên phòng.

Cậu bé đạp xe đến trường.

Câu giới thiệu [[Chúng em là cầu thủ tí hon || Bác Quân là bộ đội biên phòng]], [[Chúng em là cầu thủ tí hon || Bác Quân là bộ đội biên phòng]]

Câu nêu hoạt động [[Em cùng Hoa đi dạo trong công viên || Cậu bé đạp xe đến trường]], [[Em cùng Hoa đi dạo trong công viên || Cậu bé đạp xe đến trường]]

Câu nêu đặc điểm [[Cánh đồng xanh mướt, trải dài như một tấm thảm || Ngôi nhà mới khang trang, rộng rãi]], [[Cánh đồng xanh mướt, trải dài như một tấm thảm || Ngôi nhà mới khang trang, rộng rãi]]

Câu 27.

Sắp xếp các chữ sau thành từ chỉ tính cách.

h

g

n

ồ

à

đ

o

[(h)] [(o)] [(à)] [(n)] [(g)] [(đ)] [(o)]

Câu 28.

Sắp xếp các câu văn sau thành đoạn văn hoàn chỉnh.

Bầu trời đang trong xanh bỗng dưng nổi gió.

Chẳng bao lâu, trời mưa tầm tã như trút nước.

Gió thổi càng lúc càng mạnh làm các tán lá hai bên đường cũng nghiêng ngả theo.

Rồi mây đen ùn ùn kéo đến.

Mọi người vội vã tấp vào lề đường tìm chỗ trú.

[[Bầu trời đang trong xanh bỗng dưng nổi gió.]]

[[Rồi mây đen ùn ùn kéo đến.]]

[[Gió thổi càng lúc càng mạnh làm các tán lá hai bên đường cũng nghiêng ngả theo.]]

[[Chẳng bao lâu, trời mưa tầm tã như trút nước.]]

[[Mọi người vội vã tấp vào lề đường tìm chỗ trú.]]

Câu 29.

Chọn từ ngữ chỉ đặc điểm thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn sau:

Nghe tiếng chuông báo thức, Minh vùng dậy, chui ra khỏi cái chăn (Chọn một trong các đáp án:

ấm ức

ấm áp

ấm lòng

ấm no

) .

Nghe tiếng chuông báo thức, Minh vùng dậy, chui ra khỏi cái chăn [[ấm áp]].

Câu 30.

Chọn các từ ngữ thích hợp lần lượt điền vào chỗ trống trong đoạn văn miêu tả hình ảnh sau:

A green field with mountains and lightning

Description automatically generated

Những tia chớp rạch sáng trên bầu trời, mây đen (Chọn một trong các đáp án:

ì oạp

ùn ùn

ầm ĩ

) kéo đến rồi trời mưa như trút nước xuống cánh đồng. Những bông lúa (Chọn một trong các đáp án:

xanh xao

xanh lam

xanh mướt

) háo hức đón lấy những giọt nước mưa mát lành, hệt như những đứa trẻ (Chọn một trong các đáp án:

thích thú

thích hợp

thích nghi

) tắm mưa.

Những tia chớp rạch sáng trên bầu trời, mây đen [[ùn ùn]] kéo đến rồi trời mưa như trút nước xuống cánh đồng. Những bông lúa [[xanh mướt]] háo hức đón lấy những giọt nước mưa mát lành, hệt như những đứa trẻ [[thích thú]] tắm mưa.